

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HẢI DƯƠNG

Bản án số: 110/2022/HSPT

Ngày 28/10/2022

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Lâm

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Hải Bằng, bà Vũ Thị Yên.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Mai Hương Sen - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa:** Ông Đỗ Văn Đại - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 10 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 133/2022/TLPT-HS ngày 05 tháng 10 năm 2022 đối với bị cáo Nguyễn Thị T, do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 37/2022/HS-ST ngày 12/8/2022 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương.

* **Bị cáo kháng cáo:** **Nguyễn Thị T**, sinh năm 1989 tại Hải Dương; nơi ĐKKHKT: Khu 2, thị trấn G, huyện G, tỉnh Hải Dương; nơi ở: Thôn V, xã N, huyện T, tỉnh Hải Dương; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Kinh doanh; trình độ văn hóa: 9/12; con ông Nguyễn Văn X và bà Nguyễn Thị X; có chồng là Hoàng Mai H và 03 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại, có mặt.

* **Bị hại:** Tập đoàn A

Đại diện theo ủy quyền của bị hại: Công ty luật TNHH P.

Địa chỉ: Số 08 T, quận H, thành phố H, vắng mặt.

* **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Anh Hoàng Mai H, sinh năm 1985; địa chỉ: Khu 2, thị trấn G, huyện G, tỉnh Hải Dương, vắng mặt.

* **Người làm chứng:** Anh Vũ Văn T, chị Vũ Thị L, chị Nguyễn Thị H (không triệu tập đến phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Tháng 9/2019, **Nguyễn Thị T** thành lập cơ sở kinh doanh G tại thôn V, xã N, huyện T, tỉnh Hải Dương; đăng ký kinh doanh dưới hình thức Hộ kinh doanh do T làm đại diện. T thuê anh Vũ Văn T, chị Nguyễn Thị H và chị Vũ Thị L làm công nhân để gia công hàng hóa là quần áo theo hợp đồng nhận từ các cơ sở khác.

Khoảng tháng 9/2021, có người đàn ông tự giới thiệu tên K (không rõ lai lịch) ở khu vực xã N, thành phố Hà Nội đến đặt vấn đề thuê T gia công áo khoác nam, trên mỗi thân áo bên trái đều gắn chữ A và 3 gạch chéo hình tam giác với giá 20.000 đồng/01 chiếc áo thành phẩm. K là người cung cấp nguyên phụ liệu để T thực hiện việc gia công. T nhận thấy các chữ A và hình gắn trên nguyên phụ liệu do K thuê gia công không sắc nét, vải kém chất lượng và bản thân không được tập đoàn A ủy quyền, cho phép sản xuất nên T biết là hàng giả mạo nhãn hiệu A, nhưng do đang trong thời kỳ dịch bệnh Covid-19 bùng phát, cơ sở không có việc làm nên T vẫn đồng ý nhận gia công cho K. Ngày 30/11/2021, khi T đã gia công được 1713 chiếc áo thành phẩm và đang tiếp tục gia công thì bị Đội quản lý thị trường số 4 - Cục quản lý thị trường tỉnh Hải Dương tiến hành kiểm tra, phát hiện, T giữ vật chứng gồm: 1713 chiếc áo khoác nam mang nhãn hiệu A; 04 kg chỉ màu, 33 kg (800) thân áo trước được thêu chữ A và 05 máy khâu.

Kết luận giám định số NH081-22TC.TP/KLGĐ ngày 03/3/2022 của Viện khoa học sở hữu trí tuệ xác định: Sản phẩm áo (thành phẩm và bán thành phẩm) có gắn dấu hiệu “03 gạch chéo hình tam giác”- như thể hiện tại Mẫu vật giám định - là hàng hóa giả mạo đối với Nhãn hiệu được bảo hộ cho sản phẩm quần áo thuộc nhóm 25 theo ĐKQT số 699437 của A International Marketing B.V (theo Điều 213.2 Luật Sở hữu trí tuệ).

Kết luận giám định số NH203-22TC.TP/KLGĐ ngày 20/5/2022 của Viện khoa học sở hữu trí tuệ xác định: Sản phẩm áo (thành phẩm và bán thành phẩm) có gắn dấu hiệu “a”- như thể hiện tại tài liệu giám định - là hàng hóa giả mạo đối với nhãn hiệu bảo hộ cho sản phẩm quần áo thuộc nhóm 25 theo ĐKQT số 487580 của A AG (theo Điều 213.2 Luật SHTT).

Kết luận định giá tài sản số 04/KL-HĐĐG ngày 01/4/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Thanh Miện kết luận 1.713 áo trị giá 505.800.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 37/2022/HS-ST ngày 12/8/2022, Tòa án nhân dân huyện Thanh Miện đã căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 226, điểm i, n, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T 08 tháng tù về tội “Xâm phạm quyền Sở hữu công nghiệp”, thời hạn tính từ ngày bắt thi hành án. Ngoài ra, bản án còn tuyên về hình phạt bổ sung, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 16/8/2022, bị cáo Nguyễn Thị T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như được mô tả trong bản sơ thẩm, nhất trí với tội danh như Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên đối với mình và giữ nguyên kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải dương tham gia phiên tòa xác định cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội “Xâm phạm quyền Sở hữu công nghiệp” theo điểm đ khoản 2 Điều 226 Bộ luật hình sự là có căn cứ. Tuy nhiên, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tại cấp phúc thẩm có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình

sự mới, có nơi cư trú rõ ràng, có nhân thân tốt nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên mức án 08 tháng tù nhưng cho bị cáo hưởng án treo, thời gian thử thách 16 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm. Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Bị cáo kháng cáo trong thời hạn luật định nên là kháng cáo hợp lệ.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, nên có đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ tháng 9 đến ngày 30/11/2021, Nguyễn Thị T có hành vi thuê công nhân sản xuất (gia công) 1.713 chiếc áo khoác nam giả mạo nhãn hiệu As (nhãn hiệu được bảo hộ tại Việt Nam) với tổng giá trị hàng hóa giả mạo là 505.800.000 đồng tại cơ sở may G do T làm chủ và trực tiếp điều hành hoạt động tại thôn V, xã N, huyện T, tỉnh Hải Dương để hưởng lợi số tiền 20.000 đồng/01 áo thì bị phát hiện bắt quả tang. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế, xâm phạm lợi ích của chủ thể đã được đăng ký bản quyền, quyền sở hữu công nghiệp là nhãn hiệu A. Do vậy, bị cáo bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội “Xâm phạm quyền Sở hữu công nghiệp” theo điểm đ khoản 2 Điều 226 Bộ luật hình sự là có căn cứ.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Cấp sơ thẩm đã xác định và áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, căn cứ vào tính chất hành vi phạm tội xử phạt bị cáo 08 tháng tù là phù hợp, nên không có căn cứ giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Tại cấp phúc thẩm bị cáo tự nguyện nộp trước 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 20.000.000 đồng tiền phạt, thể hiện ý thức chấp hành pháp luật nên được hưởng thêm 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử thấy rằng, bị cáo lần đầu phạm tội, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tại cấp phúc thẩm có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, có đủ điều kiện theo quy định tại Điều 2 Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao quy định về án treo nên cần chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo và quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tại phiên tòa, cho bị cáo được hưởng án treo thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[4]. Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5]. Do sửa bản án sơ thẩm nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức T, miễn, giảm, T, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị T. Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 37/2022/HS-ST ngày 12/8/2022 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 226, điểm i, n, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T 08 (Tám) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 (Mười sáu) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (28/10/2022) về tội “Xâm phạm quyền Sở hữu công nghiệp”.

Giao bị cáo Nguyễn Thị T cho Ủy ban nhân dân xã N, huyện T, tỉnh Hải Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 68, Điều 92 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thị T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án .

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Sở TP tỉnh Hải Dương;
- Phòng HSNV-CA tỉnh Hải Dương;
- TAND huyện Thanh Miện;
- Công an huyện Thanh Miện;
- VKSND huyện Thanh Miện;
- Chi cục THADS huyện Thanh Miện;
- Bị cáo;
- LưuTòa; lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Lâm